TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 3 - 2023

V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Kiệt

2. Ông Quách Tử Điệc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà: không tham gia

Trong ngày 24 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 681/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Bích T, sinh năm 1993
Địa chỉ: 247 tổ 13 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn**:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: 305 tổ 16 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là chị Lê Thị Ngọc T – Luật sư Văn phòng luật sư N thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Bích T trình bày: Chị và anh H trên cơ sở quen biết tiến đến hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cải nhau có lúc vợ chồng xảy ra bạo lực gia đình do anh H hay tụ tập với bạn bè gây ra nợ nần, mẹ chồng hâm dọa đánh chị. Chị với anh H không còn sống chung với nhau từ tháng 11/2022 đến nay. Nay Chị không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 10/8/2020. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị cam kết không có nợ chung.

- Tại biên bản hoà giải ngày 20/02/2023 và Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về quá trình tiến đến hôn nhân là đúng. Còn về mâu thuẫn thì giữa anh với vợ anh không có mâu thuẫn gì cả và cũng không có xảy ra bạo lực gia đình như chị T trình bày. Theo anh là do chị T đi làm từ tháng 9 đến tháng 11/2022 thì bỏ về nhà mẹ ruột sống. Nay anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với chị T

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 10/8/2020. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tại phiên toà hôm nay:

- Nguyên đơn chị Võ Thị Bích T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nợ chung. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì chị xin thay đổi là yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì mới.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt. Tại bản ghi ý kiến ngày 22/3/2023 anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Bích T

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 10/8/2020. Anh đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đồng thời anh xin được vắng mặt tại phiên toà sơ thẩm ngày 24/3/2023

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Văn H là chị Lê Thị Ngọc T vắng mặt, tại bản luận cứ ngày 23/3/2023 chị Thắm trình bày:

Về hôn nhân: Chị đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của chị T và anh H đối với việc ly hôn.

Về con chung: Theo trình bày của anh H thì anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh yêu cầu chị T tạo điều kiện cho anh thăm nuôi con. Do đó, Chị đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này và ghi nhận việc anh H được thăm nuôi con không ai được cản trở quyền thăm nuôi con của anh.

Về cấp dưỡng nuôi con yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định. Hiện nay, mức lương cơ bản là 1.490.000 đồng. Anh H đồng ý cấp dưỡng theo pháp luật tức là 1/2 mức lương cơ bản là 745.000 đồng.

Ngoài ra, về tài sản chung: Các bên đã tự thỏa thuận được, nên không đặt ra để Tòa án giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay phía bị đơn anh Nguyễn Văn H có đơn xin vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H là chị Lê Thị Ngọc T vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt đối với đương sự trên.

Tại phiên tòa, chị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đó là chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng/tháng. Xét sự thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của chị T là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T: Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình quy định: *"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"* và Tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc gia đình*". Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T trình bày tình trạng hôn nhân của chị với anh H đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị và anh H đã không còn sống chung với nhau, không quan tâm chăm sóc và cùng nhau chia sẽ công việc gia đình từ tháng 11/ 2022 đến nay. Đây là nguyên nhân làm cho mục đích hôn nhân giữa Chị với anh H không đạt được; phía anh H cũng đồng ý ly hôn với chị T. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị T: Cháu Nguyễn Kim T sinh ngày 10/8/2020 dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm nom chăm sóc của mẹ và hiện cháu đang sống cùng với chị T, được chị chăm sóc chu đáo về mọi mặt, anh H cũng đồng ý giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T có yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Anh H chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 745.000đ/tháng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Theo khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét mức cấp dưỡng do chị T yêu cầu là quá thấp không đủ mức chi tiêu tối thiểu để nuôi cháu bé phát triển bình thường trong hoàn cảnh kinh tế hiện tại nên yêu cầu của chị T có cơ sở chấp nhận.

Về thời gian cấp dưỡng: chị T yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Xét chị T và anh H không còn sống chung với nhau từ tháng 11/2022 đến nay nên anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày anh, chị không còn sống chung với nhau nhưng tại phiên tòa chị T chỉ yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Đây là sự tự nguyện của chị T, có lợi cho anh H nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T đối với yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (24/3/2023)

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị Bích T phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 218, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Bích T và anh Nguyễn Văn H

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim T, sinh ngày 10/8/2020 cho chị Võ Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (24/3/2023)

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Ngược lại người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Võ Thị Bích T nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004568 ngày 13/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Buộc anh Nguyễn Văn H nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện